

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên thực hiện : Đỗ Thế Trường

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Nhung

Hải Phòng 2017

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

KHOA XÂY DỰNG - BỘ MÔN KIẾN TRÚC



THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

KHÁCH SẠN SINH THÁI SÔNG LẠCH TRAY

NIÊN KHÓA 2012 - 2017

GVHD : Ths.KTS NGUYỄN THỊ NHUNG

SVTH : ĐỖ THẾ TRƯỜNG

MSV : 1112109118

LỚP : XD1602K

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

- I. Lí do chọn đề tài**
- II. Khảo sát đánh giá vị trí**
 - 1. Vị trí địa lí**
 - 2. Khí hậu**
 - 3. Du lịch**
 - 4. Kiến trúc**
- III. Nhiệm vụ thiết kế**
- IV. Ý tưởng thiết kế**
- V. Phương án chọn và phương án so sánh**
- VI. Các giải pháp thiết kế**
- VII. Các yêu cầu về thiết kế**
 - 1. Tài liệu tham khảo**
 - 2. Các quy chuẩn quy phạm liên quan đến thiết kế**
- VIII. Bản Vẽ**

HẢI PHÒNG 06/12/2017

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn đến các thầy các cô và nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Trong quá trình 5 năm học tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng em đã học tập và tích lũy được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu để phục vụ cho công việc sau này cũng như phục vụ cho việc hoàn thành đồ án tốt nghiệp.

Sau những tháng khẩn trương nghiên cứu và thể hiện đến nay em đã hoàn thành đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư của mình. Đây là thành quả cuối cùng của em sau 5 năm nghiên cứu và học tập tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng dưới sự dẫn dắt chỉ bảo tận tình của các thầy cô trong trường.

Trong suốt quá trình làm đồ án em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô trong trường. Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của giáo viên hướng dẫn :**Ths.KTS NGUYỄN THỊ NHUNG** đã giúp em hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn đến Ban giám hiệu nhà trường ,Khoa xây dựng bộ môn kiến trúc dân dụng đã tạo điều kiện cho chúng em trong đợt tốt nghiệp này.

Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng với lượng kiến thức còn hạn hẹp nên chắc chắn đồ án của em sẽ không tránh khỏi những sai sót...Em rất mong nhận được sự đóng góp, nhận xét và chỉ bảo thêm của các thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên
ĐỖ THẾ TRƯỜNG

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

I: LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

- Hải Phòng là thành phố cảng quan trọng, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn nhất phía Bắc Việt Nam, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ của Vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Có hệ thống giao thông đồng bộ: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, cảng biển.

- Hải Phòng còn là một trong những nơi có tiềm năng du lịch rất lớn. Hải Phòng hiện lưu giữ nhiều nét hấp dẫn về kiến trúc, bao gồm kiến trúc truyền thống với các chùa, đình, miếu cổ và kiến trúc tân cổ điển Pháp tọa lạc trên các khu phố cũ.

- Thời tiết Hải Phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt.

2. TÍNH CHẤT CÔNG TRÌNH:

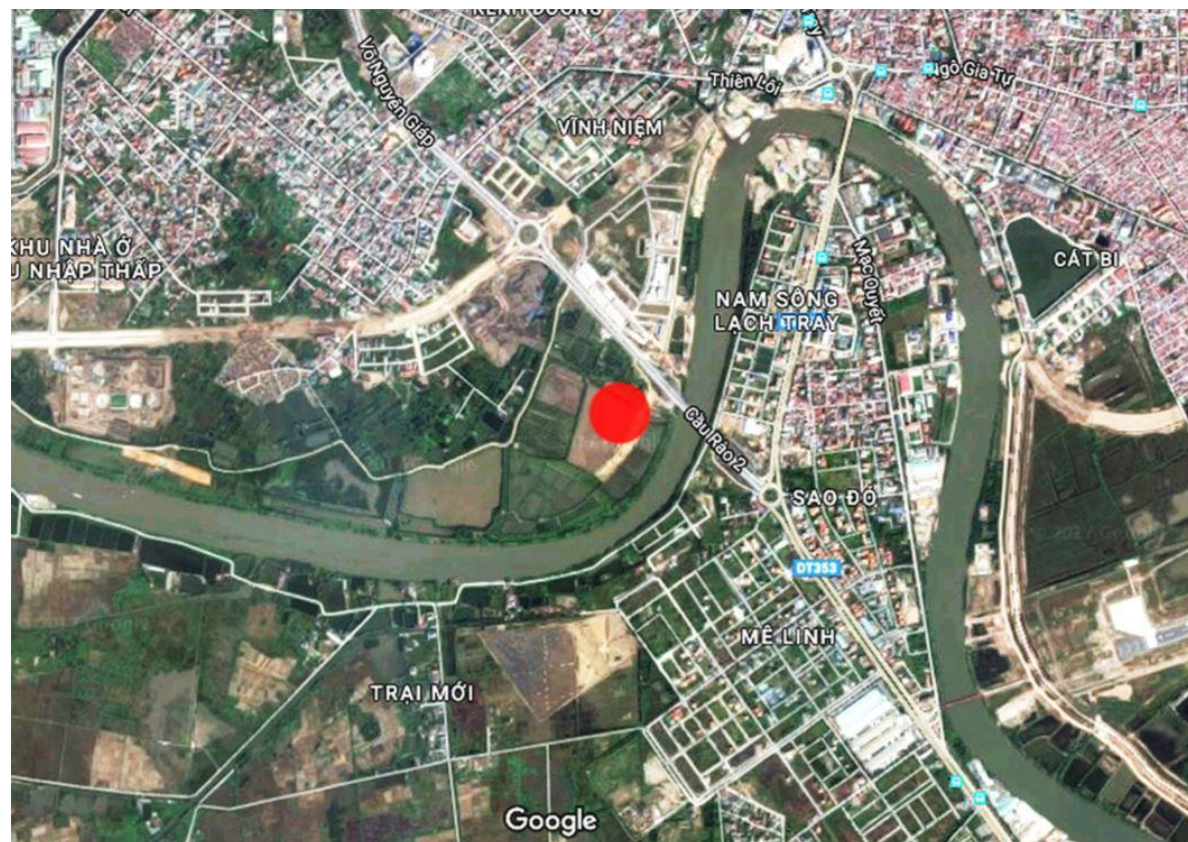
- Khách sạn là nơi lưu trú tạm thời của du khách, kinh doanh các dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch có nhu cầu nghỉ ngơi và ăn uống.
- Đảm bảo chất lượng và tiện nghi các dịch vụ trong suốt thời gian khách lưu trú tại khách sạn, phù hợp với động cơ, mục đích chuyến đi.
- Công trình kiến trúc gắn liền với tự nhiên, liên hiệp với các đặc điểm cơ bản của tự nhiên, tận dụng năng lượng tự nhiên, giảm ô nhiễm.
- Công trình sử dụng phương pháp mang tính thân thiện với môi trường và hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

3. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI :

- Thứ nhất: Tạo ra một không gian sống tiện nghi, thoải mái cho con người.
- Thứ hai: Đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết như: ăn uống, vui chơi giải trí, thư giãn...
- Thứ ba: Tận dụng lợi thế địa hình, khí hậu trong lành bên sông Lạch Tray
- Thứ tư: Là điểm nhấn cho quang cảnh bờ sông Lạch Tray

II. KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ VỊ TRÍ

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ: Quận Lê Chân – Hải Phòng



2. KHÍ HẬU :

Nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa châu á, sát biển Đông nên Hải Phòng chịu ảnh hưởng của gió mùa. Mùa gió bắc (mùa đông) lạnh và khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Gió mùa nồm (mùa hè) mát mẻ, nhiều mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 - 1.800 mm. Bão thường xảy ra từ tháng 6 đến tháng 9.

3. DU LỊCH :

Là một thành phố lớn và gần biển đảo, Hải Phòng là một mắt xích quan trọng trong tam giác kinh tế và du lịch Hải Phòng - Hà Nội - Quảng Ninh. Hải Phòng sở hữu nhiều điểm tham quan, khu du lịch chất lượng cao, đạt tầm quốc tế như khu nghỉ dưỡng (resort) 4 sao và sòng bạc (casino), sân golf Đồ Sơn, khu nghỉ dưỡng - sinh thái và bể bơi lọc nước biển tạo sóng lớn nhất châu Á tại Hòn Dấu, 2 khu nghỉ dưỡng Sông Giá và Camela ở nội đô, khu du lịch suối nước nóng ở Tiên Lãng, 2 khu nghỉ dưỡng Catba Island và Catba Resort and Spa ở quần đảo Cát Bà, đảo nhân tạo Hoa Phượng (sẽ chính thức đi vào hoạt động

vào năm 2013),... Khách du lịch nước ngoài, đặc biệt là khách du lịch Châu Âu luôn có hứng thú với quần đảo Cát Bà, một hòn đảo xinh đẹp với hệ sinh thái rừng, biển phong phú cùng với những khách sạn, nhà hàng chất lượng cao.

4. KIẾN TRÚC:

Kiến trúc của thành phố Hải Phòng là sự pha trộn hài hòa giữa 2 nền văn hóa Á - Âu. Sự pha trộn này tạo ra cho thành phố một nét đẹp đô thị riêng biệt, vừa thanh lịch, vừa mạnh mẽ. Đến thời điểm 2011, Hải Phòng còn giữ được nhiều khu phố với kiến trúc khá nguyên vẹn từ thời Pháp thuộc. Như ở quận Hồng Bàng, nhiều phố với những biệt thự do người Pháp xây dựng vẫn được giữ nguyên về tổng thể, tập trung các cơ quan hành chính sự nghiệp. Ở quận Hồng Bàng có khu phố Tàu gần Chợ Sắt (phố Khách nay là phố Phan Bội Châu và phố Trung Quốc nay là phố Lý Thường Kiệt) có những nét giống như khu vực Chợ Lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là phố Tam Bạc nằm ngay bên con sông Tam Bạc thơ mộng, trên bến dưới thuyền.

Một số công trình kiến trúc tiêu biểu:



Nhà hát thành phố Hải Phòng (quen gọi là "Nhà hát Lớn" của thành phố):

Công trình kiến trúc lâu đời tọa lạc ở trung tâm thành phố. Cùng với Nhà hát lớn Hà Nội và Nhà hát thành phố Hồ Chí Minh tại TP Hồ Chí Minh, Nhà hát thành phố Hải Phòng là một trong số ít những nhà hát được Pháp xây dựng tại Đông Dương. Trên khu vực quảng trường Nhà hát lớn của Thành phố còn có địa

đanh Quán Hoa, gồm 5 quán bán hoa được xây dựng từ thời Pháp thuộc với đường nét kiến trúc đình làng cổ Việt Nam. Khi xây dựng quán hoa, các bộ phận được làm sẵn từ nơi khác rồi mang đến lắp ráp chỉ trong một đêm.



Bảo tàng Hải Phòng: Trưng bày các hiện vật và thông tin về lịch sử thành phố từ thời tiền sử tới nay. Tòa nhà Bảo tàng Hải Phòng vốn là trụ sở của Ngân hàng Pháp-Hoa thời Pháp thuộc, được xây dựng theo kiến trúc gô-tích từ cuối thập niên 1910

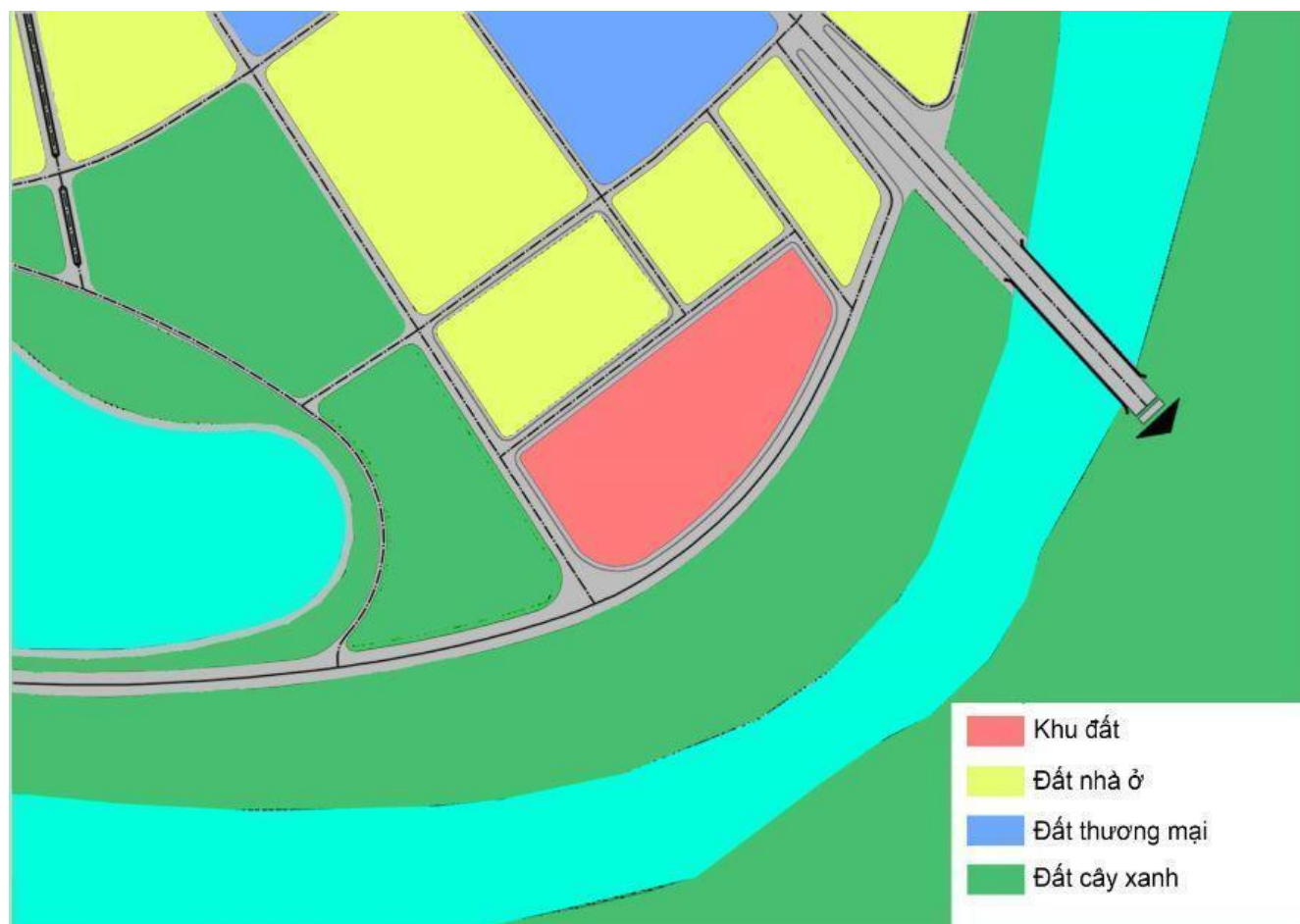


Ngoài ra còn có các công trình như Bưu điện thành phố Hải Phòng, Trụ sở Ngân hàng nhà nước, Trung tâm triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Hải Phòng, Trung tâm hội nghị thành phố Hải Phòng, Tượng đài nữ tướng Lê Chân, Khu đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Khu tưởng niệm Vương triều Mạc ở xã Ngũ Đoan, Kiến Thụy



III. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ:

1. HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT



Khu đất xây dựng.

- Vị trí : Quận Lê Chân - TP Hải Phòng.

- Diện tích : 4,5ha

- Vị trí tiếp giáp : Phía Đông Nam giáp bờ sông Lạch Tray.

Phía Tây giáp công viên cây xanh.

Phía Bắc giáp khu dân cư.

- Ưu điểm :

+ Cảnh quan xung quanh là sông Lạch Tray với hướng gió đông nam mang không khí mát thổi vào rất tốt cho công trình.

+ Nằm gần Cầu Rào 2 nối liền từ trung tâm Hải Phòng xuống quận Đồ Sơn lên rất thuận lợi cho việc đi lại

+ Là khu quy hoạch trong dự án quy hoạch của thành phố lên có rất nhiều thuận lợi cho việc phát triển

- Nhược điểm :

+ Phía Bắc gần khu dân cư.

2. QUY MÔ CÔNG TRÌNH

- Công trình là khách sạn du lịch trong trung tâm thành phố đạt tiêu chuẩn 4 sao.
- Công trình gồm khối 18 tầng , khối đế 3 tầng, 1 tầng hầm, 1 tầng kỹ thuật, khối ngủ 12 tầng - gồm 288 phòng .
- Diện tích xây dựng là 6500m²

DIỆN TÍCH ĐỀ XUẤT SƠ BỘ:

a) Nhóm sảnh: 1038m²

- Vai trò: Bộ phận đón tiếp (bộ phận lễ tân) đóng vai trò đặc biệt quan trọng, được ví như là bộ mặt của khách sạn trong việc giao tiếp vào quan hệ với khách hàng, với các nhà cung cấp và đối tác. Là chiếc cầu nối giữa khách sạn với khách hàng và các đơn vị đối tác và là sợi dây kết nối các bộ phận còn lại trong khách sạn giúp cho sự vận hành của khách sạn được tiến hành trơn tru và hiệu quả.
 - Là bộ phận đóng vai trò trong việc truyền tải thông tin sản phẩm dịch vụ của khách sạn đến với khách hàng và là một cánh tay phải của quản lý trong việc tư vấn, góp ý về tình hình của khách sạn cũng như nhu cầu của thị trường, thị hiếu của khách hàng, xu hướng trong tương lai...để từ đó nhà quản lý có thể đưa ra những thay đổi nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho khách sạn.
 - Nhiệm vụ: Đón tiếp và nhận yêu cầu từ khách hàng và chuyển thông của khách hàng đến các bộ phận liên quan. Lưu trữ thông tin khách hàng lên hệ thống song song với việc truyền tải thông tin mà khách hàng cần (hoặc gợi ý những thông tin có ích cho khách hàng và khách sạn) và báo cáo cho quản lý về tình hình hoạt động. Cuối cùng là việc thu phí của khách hàng nếu khách hàng sử dụng những sản phẩm khác trong khách sạn (hoặc có thể nhận được yêu cầu từ những bộ phận khác).
- | | |
|--|--|
| ▪ Sảnh đón tiếp: | 0,8m ² /giường;50%/giường:600m ² |
| ▪ Các phòng tiếp khách và sinh hoạt chung: | 0,2m ² /giường:36m ² |
| ▪ Nơi tiếp đón: | 0,12m ² /giường |
| ▪ Nơi gửi tiền , đồ vật : | |
| ▪ Quầy ATM: | 5m ² /chỗ,3 chỗ: 15m ² |

- Phòng y tế : 24m²
- Quầy bua điện : 5m²/chỗ , 4 chỗ: 20m²
- Vệ sinh khách nữ: 35m²
- Vệ sinh khách nam: 35m²

b) Nhóm ăn uống: 4000m²

- Vai trò: Đây cũng là một bộ phận mang lại doanh thu cao trong khách sạn (sau bộ phận Buồng) trong việc cung cấp các dịch vụ ăn uống cho khách hàng.
- Nhiệm vụ: Tổ chức hoạt động kinh doanh ăn uống bao gồm 3 hoạt động: chế biến thực phẩm, lưu thông và tổ chức phục vụ ngay tại khách sạn với đối tượng chính là khách lưu trú tại khách sạn. Ngoài ra còn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung như: tiệc, buffet cho hội thảo, tiệc theo nhu cầu của khách hàng.

- Nhà hàng: 1,5m²/chỗ, 1050m²
- Ăn Âu: 30% số giường: 300 chỗ; 1,5 m²/chỗ: 500m²
- Ăn Á :30% số giường, 300 chỗ; 1,5 m²/ chỗ: 500m²
- Phòng lớn: 1 phòng, 60 chỗ/phòng, 120m²
- Phòng nhỏ: 3 phòng, 20 chỗ/phòng, 120 m²
- Bar giải khát : 0,8m²/chỗ, 20% số giường, 200 chỗ: 160m²
- Tiệm cafe : 0,8m²/chỗ, 50% số giường, 500 chỗ, 400 m²
- Bar, giải khát: 1m²/ chỗ, 20% số giường, 200 chỗ :200m²
- Phòng pha chế phục vụ(có kho)
- Phòng kỹ thuật

c) Nhóm bếp: 670m²

- Kho các loại lương thực thực phẩm, lạnh, dụng cụ nhà bếp, phục vụ rau quả rượu bia, nước ngọt nhiên liệu, phế liệu...
- Bộ phận gia công (gia công thô kỹ, nấu hấp cơm, bánh , nấu thức ăn, pha chế rửa đĩa, xoong nồi...) 0,6m²/chỗ
- Nơi soạn và phục vụ nhà bàn 0,8m²/chỗ
- Kho lạnh: 50m²
- Kho rượu bia, nước ngọt: 80m²
- Kho nhiên liệu: 30m²

- Kho phế liệu: 30m²
- Các phòng quản lí sinh hoạt: 250m²
- Phòng làm việc của bếp trưởng: 18m²
- Phòng thay quần áo nhân viên nữ: 30m²
- Thay quần áo nhân viên nam: 30m²
- Vệ sinh nữ: 35m²
- Vệ sinh nam: 35m²
- Phòng nghỉ của nhân viên nam: 24m²
- Phòng nghỉ nhân viên nữ: 24m²
- Phòng ăn nhân viên: 150m²

d) Nhóm hội họp: 1800m²

e) Vui chơi giải trí: 1500m²

- Vai trò: Tạo thêm sự lựa chọn cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ của đơn vị mình nhằm gia tăng giá trị cho khách sạn. Liên kết các bộ phận trong khách sạn trong những kì nghỉ lễ, kỉ niệm...

- Nhiệm vụ: Thiết kế những chương trình theo nhu cầu của khách (tổ chức trò chơi, chương trình giải trí khi có yêu cầu). Tổ chức những buổi tiệc, liên hoan hoặc trò chơi trong những dịp lễ kỷ niệm của khách sạn nhằm tăng tính đoàn kết giữa các bộ phận và toàn thể nhân viên trong khách sạn.

- Câu lạc bộ Bida: 400 m²
- Karaoke: 300m²
- Casino: 500m²
- Vui chơi cho trẻ em: 300m²

f) Chăm sóc sức khỏe:

- Phòng tập thể dục thẩm mỹ nam: 200m²
- Phòng tập thể dục thẩm mỹ nữ: 200m²
- **Khu tắm hơi, massage nam:** 500m²
- Phòng thay đồ
- Phòng xông hơi khô
- Phòng xông hơi nước

- Các phòng massage
- Phòng nhân viên massage
- Kho
- **Khu tắm hơi, massage nữ :** 500m²

- Phòng trực bán vé
- Phòng thay đồ
- Phòng tắm lại
- Phòng xông hơi khô
- Phòng xông hơi ướt
- Các phòng massage
- Phòng nhân viên massage
- Kho

g) Khu hồ bơi : 1500m²

- Hồ bơi : 300m²
- Không gian thư giãn , tắm nắng
- Phòng thay đồ tắm lại
- Phòng trực và phục vụ

h) Sân thể thao ngoài trời:

- Sân quần vợt: 2 sân. Kích thước sân: 10,97mx23,77m. kích thước bao ngoài: 15mx28m
- Nhà cho thuê dụng cụ thể dục thể thao - phục vụ giải khát(quần áo tắm , phao bơi...)

i) Nhóm hành chính quản trị 800m²

- Vai trò: Là bộ phận cung cấp nhân sự phù hợp cho các bộ phận khác, phối hợp với ban giám đốc, quản lý để tuyển chọn nhân sự có năng lực và trình độ cho khách sạn.
- Nhiệm vụ: Theo dõi đánh giá nhân viên các bộ phận và tiếp nhận ý kiến từ cấp trên, quản lý trực tiếp nhân viên. Tìm kiếm nhân sự để bổ sung cho các bộ phận còn trống hoặc còn yếu. Sắp xếp, điều phối nhân sự hợp lý cho các sự kiện, tình huống bất thường xảy ra (nhân viên bệnh nghỉ đột xuất)..

- Phòng làm việc của giám đốc khách sạn(có wc riêng) : 24m²
- Phòng làm việc của phó chủ nhiệm khách sạn(có wc riêng) :24m²
- Phòng tiếp khách : 36m²

- Phòng nghỉ nhân viên: 54m²
- Phòng nghỉ trực ban của chủ nhiệm khách sạn :
- Phòng tài chính kế toán : 4m²/chỗ: 36m²
- Phòng nghiệp vụ kỹ thuật: 4m²/chỗ, 9 chỗ: 36m², 6 chỗ: 24m²
- Phòng hành chính quản trị : 4m²/chỗ: 35m²
- Phòng tổ chức cán bộ : 4m²/chỗ: 16m²
- Phòng các đoàn thể : 20m²
- Phòng trực , bảo vệ : 16m²
- Nhóm kho 24m²
- Kho đồ vải , chăn màn : 60m²
- Kho đồ gỗ : 50m²
- Kho đồ sứ thủy tinh : 50m²
- Kho vật tư thiết bị : 64m²

j) Nhóm phục vụ

- Chỗ nghỉ cho nhân công viên phục vụ, lái xe : 4m²/chỗ, 10 chỗ: 40m²
- Phòng giặt và phơi say: 6m²/chỗ
- Phòng may vá: 6m²/chỗ: 36m²
- Phòng cho thuê xe, thuê dụng cụ thể thao
- Hồ chứa nước sinh hoạt: 9*9*3= 243m³
- Hồ chứa nước cấp nước chữa cháy:9*9*3= 243m³
- Trạm bơm áp lực: 30m²
- Trạm cung cấp nước: 30m²
- Điều hòa trung tâm và nơi đặt các thiết bị điều hòa: 160m²
- Phòng máy phát điện: 64m²

k) Khối ngũ: có diện tích sàn: 35700m²

- Vai trò: Là bộ phận cung cấp sản phẩm dịch vụ chính được đánh giá là đem lại doanh thu cao nhất trong tổng doanh thu của khách sạn. Là bộ phận có mối liên hệ mật thiết với bộ phận đón tiếp trong hoạt động bán và cung cấp dịch vụ buồng.
- Nhiệm vụ: Chuẩn bị buồng luôn ở chế độ sẵn sàng đón khách, làm vệ sinh buồng hàng ngày và các khu vực hành lang, nơi công cộng trong khách sạn. Kiểm tra tình trạng thiết

bị trong phòng khi làm vệ sinh, nhận bàn giao phòng từ phía khách. Đồng thời phải báo cho bộ phận kỹ thuật khi có sự cố. Nhạy bén trong việc nắm bắt tình hình khách thuê phòng để thực hiện vai trò phối hợp với bộ phận lễ tân trong cung cấp dịch vụ.

- Nhóm phòng ngủ
- Phòng ngủ loại 1 (1 giường + 1 wc) : 132 phòng x 32m²/1 phòng =4224m²
- Phòng ngủ loại 2 (2 giường đơn+ 1 wc): 132phòng x 32m²/1phòng=4224m²
- Phòng ngủ loại 3(1 giường đơn + 1 khách + 2 wc):24phòng x64m²/1p=1536m²
- Tất cả các phòng ngủ đều có WC riêng.Bố trí bồn tắm nằm cho 100% số phòng
- Trục tầng mỗi tầng:
- Kho đồ vải

3. CÁC YÊU CẦU VỀ VỊ TRÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng và hệ thống giao thông thuận lợi , hệ thống cung cấp điện nước đầy đủ.
- Đảm bảo công trình phù hợp với yêu cầu tổng thể, cảnh quan toàn khu vực.
- Khu đất phải đảm bảo vệ sinh môi trường.
- Phải dành một khu đất dự trữ để có thể phát triển mở rộng thêm.
- Thuận lợi, dễ tiếp cận, môi trường cảnh quan đảm bảo vệ sinh, an toàn.

IV. Ý tưởng thiết kế :

- Hình khối được hình thành từ vị trí khu đất và môi trường xung quanh
- Mặt đứng với hệ thống kính khá lớn là điểm mạnh của công trình nhằm khai thác tối đa tầm nhìn về phía sông Lạch Tray và cảnh quan xung quanh cho du khách.
- Kết hợp với tạo ra một công trình sinh thái hòa hợp với môi trường thiên nhiên tiết kiệm năng lượng, tạo ra một không gian cộng đồng thân thiện.

Yếu tố ảnh hưởng:



Quan điểm thiết kế



V. Phương án chọn và phương án so sánh.

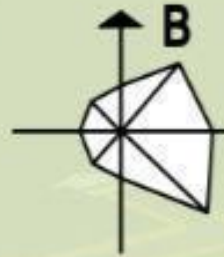
PHƯƠNG ÁN SO SÁNH:

ƯU ĐIỂM:

- Nhiều không gian cây xanh
- Hình dáng tổng thể đẹp
- Tận dụng tốt hướng gió

NHƯỢC ĐIỂM:

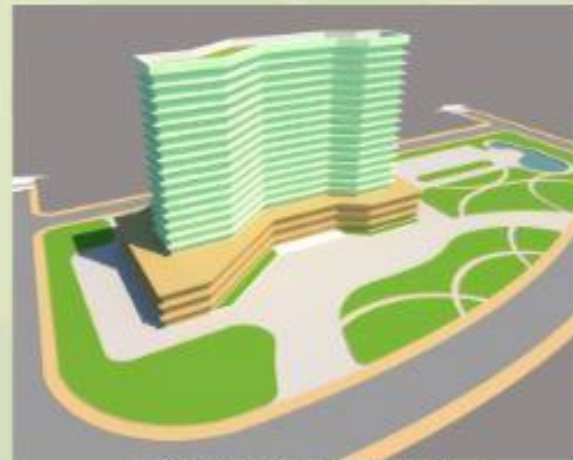
- Giao thông không rõ ràng
- Phân chia các khu chưa hợp lý



- 1: CÔNG TRÌNH
- 2: BỂ BƠI NGOÀI TRỜI
- 3: SÂN THỂ THAO
- 4: CÂY XANH
- 5: ĐÉ XE



MẶT BẰNG TỔNG THỂ



HÌNH KHỐI SÔNG TRÌNH

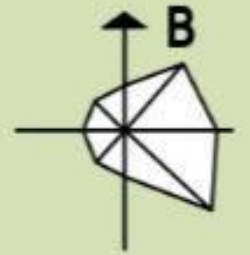
PHƯƠNG ÁN CHỌN :

ƯU ĐIỂM:

- Nhiều không gian cây xanh
- Hình dáng tổng thể đẹp
- Giao thông rõ ràng
- Các khu chức năng liên kết chặt chẽ

NHƯỢC ĐIỂM:

- Hình khối vuông vắn đơn điệu



- 1: CÔNG TRÌNH
- 2: BỂ BƠI NGOÀI TRỜI
- 3: SÂN THỂ THAO
- 4: CÂY XANH
- 5: ĐÉ XE



MẶT BẰNG TỔNG THỂ



HÌNH KHỐI SÔNG TRÌNH

VI . Giải pháp thiết kế :

1.Thiết kế tổng mặt bằng:

Căn cứ vào đặc điểm mặt bằng khu đất, phương hướng quy hoạch, thiết kế tổng mặt bằng công trình phải căn cứ vào công năng sử dụng của từng loại công trình, dây chuyền công nghệ để có phân khu chức năng rõ ràng đồng thời phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt, phải đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ. Bố cục và khoảng cách kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy, chiếu sáng, thông gió, chống ồn, khoảng cách ly vệ sinh. Toàn bộ mặt trước công trình trồng cây và để thoáng, khách có thể tiếp cận dễ dàng với công trình. Giao thông nội bộ bên trong công trình thông với các đường giao thông công cộng, đảm bảo lưu thông bên ngoài công trình. Tại các nút giao nhau giữa đường nội bộ và đường công cộng, giữa lối đi bộ và lối ra vào công trình có bố trí các biển báo. Bao quanh công trình là các đường vành đai và các khoảng sân rộng, đảm bảo xe cho việc xe cứu hoả tiếp cận và xử lý các sự cố.

2.Giải pháp thiết kế kiến trúc:

a.Thiết kế mặt bằng các tầng:

- Mặt bằng tầng hầm: bố trí các phòng kỹ thuật, bể nước ngầm, kho vật phẩm , kho tiêu bản. Mặt bằng tầng hầm được đánh dốc về phía rãnh thoát nước với độ dốc 0,1% để giải quyết vấn đề vệ sinh của tầng hầm.

- Mặt bằng tầng 1: Bố trí các không gian sảnh, sảnh tiết lớn, các không gian phục vụ cho khách. Kết hợp các phòng làm việc khu hành chính

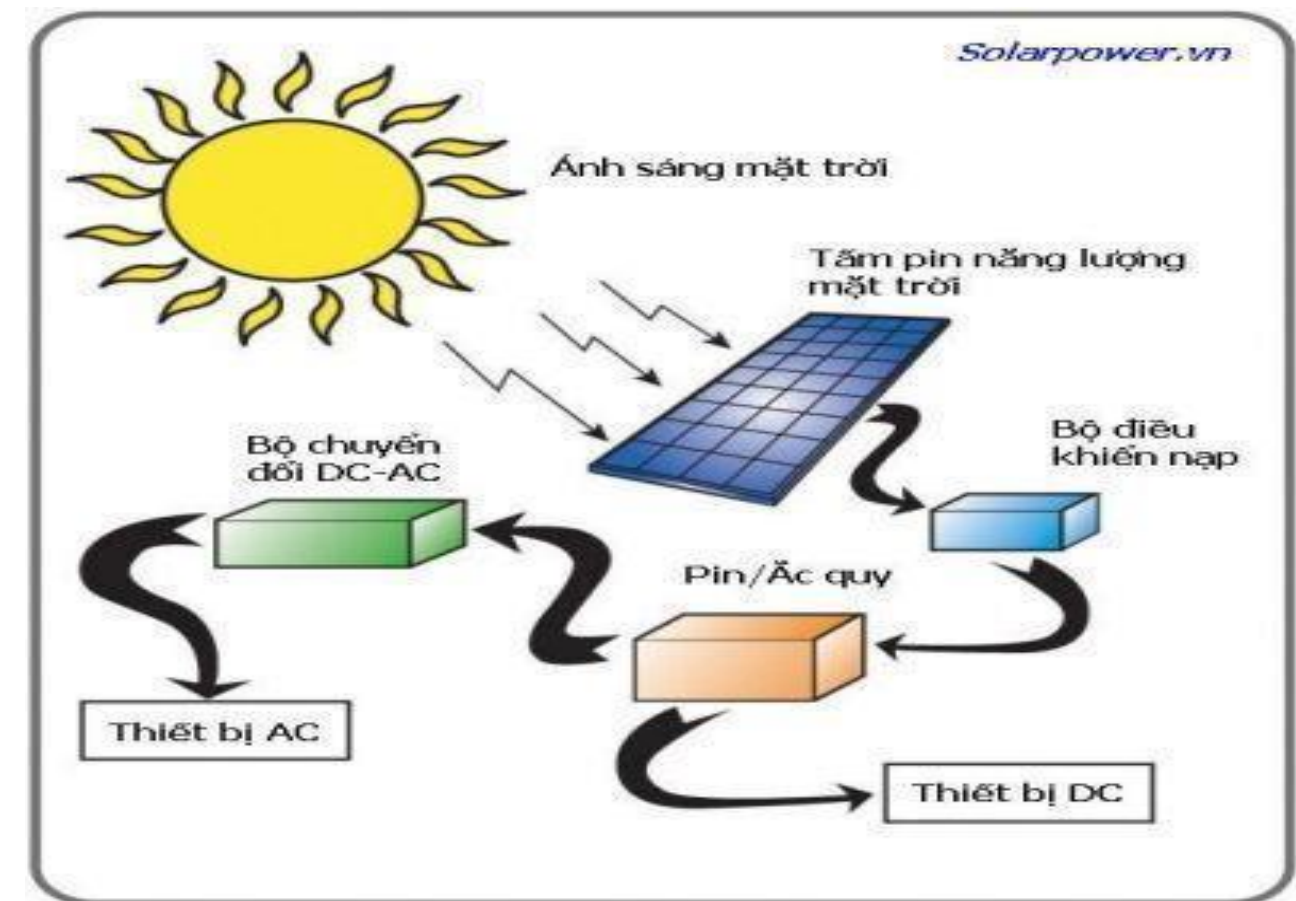
- Mặt bằng tầng 2: Bố trí không gian ăn uống, một số dịch vụ vui chơi

- Mặt bằng tầng 3: Dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe

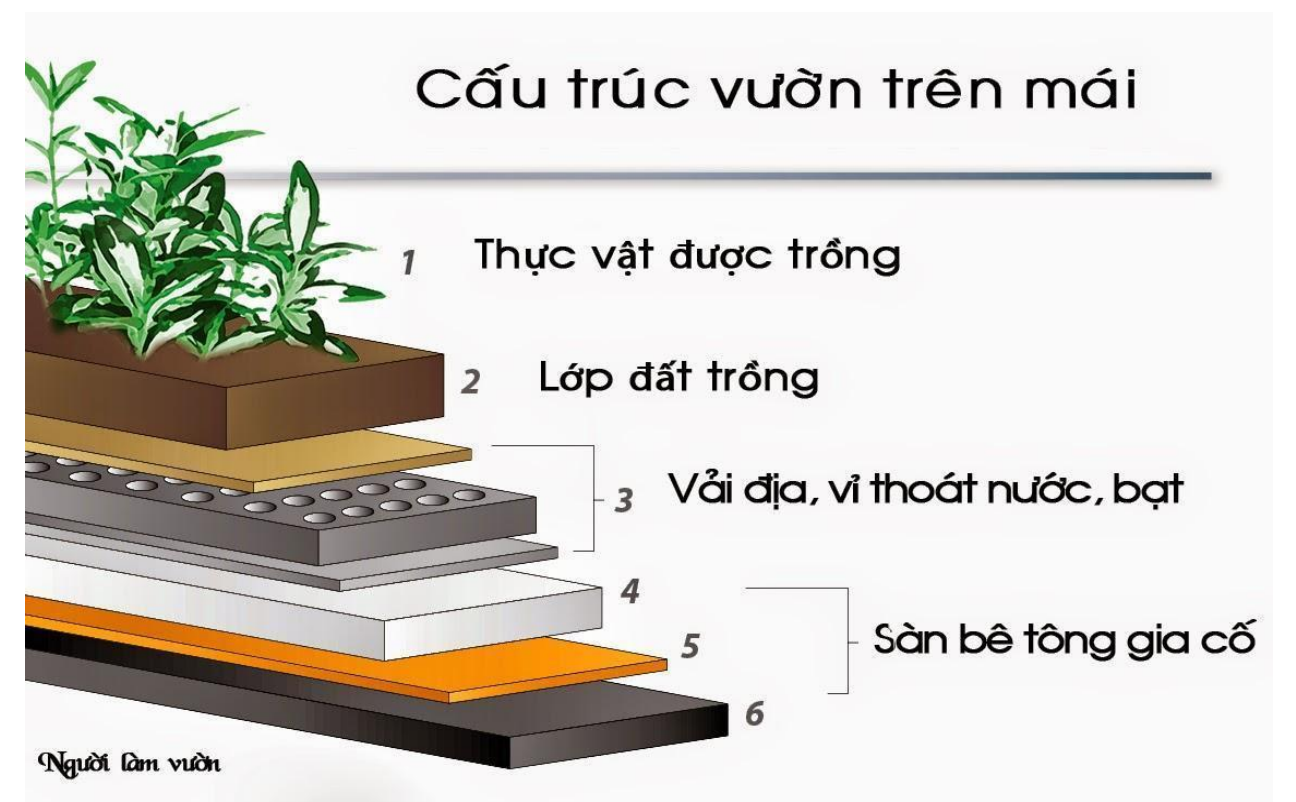
- Mặt bằng khối ngủ : Bố trí so le với các khoảng cây xanh để thông gió và chiếu sáng

b.Thiết kế mặt đứng: Công trình thuộc loại công trình cao tầng với hình khối kiến trúc được thiết kế theo kiến trúc hiện đại tạo nên từ các khối lớn kết hợp với kính và hợp kim nhẹ aluminium tạo nên sự hoành tráng của công trình.

4. Giải pháp tiết kiệm năng lượng.



5. Giải pháp trồng cây trong công trình



VII . Các yêu cầu về thiết kế

1. Tài liệu tham khảo

- Kiến trúc sinh khí hậu
- Thiết kế sinh khí hậu trong kiến trúc Việt Nam.
(PGS. TS. Phạm Đức Nguyên - NXB Xây dựng - 2002)
- Các giải pháp kiến trúc khí hậu Việt Nam.
(PGS.TS. Phạm Đức Nguyên - Nguyễn Thu Hòa, Trần Quốc Bảo - NXB KHKT - 2002)
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Tập 4.
- Tạp chí kiến trúc, Quy hoạch và xây dựng.
Neufert – Dữ liệu kiến trúc sư. (NXB xây dựng -1998)
- Neufert 3 – xuất bản 2006
- Hợp tuyển lý luận và phê bình kiến trúc.(PGS. KTS. Đặng Thái Hoàng)
- Các đồ án tốt nghiệp của các sinh viên năm trước (ở thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế).

2. Các tiêu chuẩn về thiết kế kiến trúc

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước liên quan đến thiết kế kiến trúc

- TCXDVN_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam
- TCXDVN_5686-1992 - Tiêu chuẩn kí hiệu kết cấu xây dựng Việt Nam
- TCXDVN_194-2006 - Tiêu chuẩn công tác khảo sát kĩ thuật nhà cao tầng
- TCXDVN_286-2003 - Tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu đóng và ép cọc
- TCXDVN_323-2004 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng
- TCXDVN_326-2004 - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu khoan cọc nhồi
- TCXDVN_356-2005 - Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép
- TCXDVN_298-299-300_2003 - Các tiêu chuẩn về cách nhiệt trong xây dựng
- TCXDVN_6160-1996 - Tiêu chuẩn yêu cầu thiết kế phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng
- TCXDVN_313-2004 - Tiêu chuẩn khoan cắt bê tông cốt thép phòng chống nứt
- TCXDVN_314-2005 - Thuật ngữ và định nghĩa hàn kim loại
- TCXDVN_385-2006 - Phương pháp gia cố đất yếu bằng trụ đất xi măng
- TCXDVN_367-2006 - Tiêu chuẩn chống ẩm trong xây dựng
- TCXDVN_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam

- TCXDVN_5686-1992 - Tiêu chuẩn kí hiệu kết cấu xây dựng Việt Nam
- TCXDVN_194-2006 - Tiêu chuẩn công tác khảo sát kĩ thuật nhà cao tầng
- TCXDVN_323-2004 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng
- TCXDVN_298-299-300_2003 - Các tiêu chuẩn về cách nhiệt trong xây dựng
- TCXDVN_385-2006 - Phương pháp gia cố đất yếu bằng trụ đất xi măng
- TCXDVN_367-2006 - Tiêu chuẩn chống ẩm trong xây dựng
- TCXDVN_2737-1995 - Tiêu chuẩn thiết kế tải động và tác động
- TCVN 198-1997 - Nhà cao tầng - Thiết kế kết cấu BTCT toàn khối
- TCVN 289-299-300-2003 - Cách nhiệt các bộ phận công trình
- TCVN 5575-1991 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 7440-2005 - Tiêu chuẩn thái ngành công nghiệp Nhiệt điện
- TCXDVN 276-2003 - Công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế
- TCXDVN 288-2004 - Công trình thể thao-Bể bơi
- TCXDVN 293-2003 - Chống nóng nhà ở-chỉ dẫn thiết kế
- TCXDVN 323-09-11-2004 - Nhà cao tầng-TCTK
- TCXDVN 342-ISO834 - Yêu cầu chung
- TCXDVN 343-ISO834-3 - Phương pháp thử và áp dụng số liệu thử nghiệm
- TCXDVN 344-ISO834-4 - Yêu cầu đối với bộ phận ngăn cách dung
- TCXDVN 345-ISO834-5 - Yêu cầu đối với bộ phận ngăn cách
- TCXDVN 346-ISO834-6 - Các yêu cầu đối với dầm
- TCXDVN 347-ISO834-7 - Các yêu cầu riêng đối với cột

VIII - Bản Vẽ